

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Anh Khoa	10A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Bùi Nam Khoa	10A1	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	2

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Phạm Tuấn Anh	10A2	Đi học trễ	31/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Võ Hoài Bảo	10A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Võ Hoài Bảo	10A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2024	-4.00	-4.00	
4	Võ Hoài Bảo	10A2	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
5	Cao Gia Huy	10A2	Giày dép	30/01/2024	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Khánh Như	10A2	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	6

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Thái An	10A3	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
2	Trần Ngọc Duy	10A3	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
3	Võ Nguyễn Gia Huy	10A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
4	Trần Nguyễn Ngọc Gia Thuận	10A3	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	4

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Lưu Bùi Quang Đại	10A4	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
2	Lai Anh Kiệt	10A4	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
3	Trần Kim Triệu My	10A4	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
4	Vũ Thành Phát	10A4	Quần áo không đúng quy định	30/01/2024	-2.00	-2.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	4

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Đoàn Ngọc Ánh	10A5	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
2	Đoàn Ngọc Ánh	10A5	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
3	Đoàn Ngọc Ánh	10A5	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
4	Võ Ngọc Gia Hân	10A5	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
5	Võ Ngọc Gia Hân	10A5	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
6	Võ Ngọc Gia Hân	10A5	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
7	Phan Thị Mỹ Linh	10A5	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
8	Nguyễn Lê Thảo Ly	10A5	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
9	Lê Hoàng Phương Nhi	10A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2024	-4.00	-4.00	
10	Lâm Minh Thư	10A5	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
11	Lê Hồ Như Ý	10A5	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	11

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Phạm Như Anh	10A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Phạm Nguyễn Thanh Hà	10A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Lâm Anh Kiệt	10A6	Đi học trễ	30/01/2024	-2.00	-2.00	
4	Lâm Anh Kiệt	10A6	Đi học trễ	31/01/2024	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Trí Minh	10A6	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thị Ngọc	10A6	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thị Ngọc	10A6	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
8	Nguyễn Thị Ngọc	10A6	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	8

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Phan Huỳnh Trúc Đào	10A7	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
2	Phạm Ngọc Linh	10A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Võ Yến Nhi	10A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/01/2024	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Thị Minh Thư	10A7	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
5	Nguyễn Tường Yến Vy	10A7	Đi học trễ	30/01/2024	-2.00	-2.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	5

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Phạm Tài Phát	10A11	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
2	Phạm Tài Phát	10A11	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
3	Châu Gia Phú	10A11	Giày dép	30/01/2024	-2.00	-2.00	
4	Đình Gia Quý	10A11	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
5	Đình Gia Quý	10A11	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	5

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Đặng Thị Ánh Linh	10A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Lê Trí Tài	10A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Lê Nguyễn Minh Thư	10A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/01/2024	-4.00	-4.00	
4	Lê Nguyễn Minh Thư	10A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	4

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Bùi Quốc Huy	10A13	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
2	Trần Nguyễn Nhật Nam	10A13	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
3	Phan Nguyễn Quang Trường	10A13	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
4	Nguyễn Lê Gia Vy	10A13	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	4

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Lê Thị Anh Thư	10A14	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
2	Đào Ngọc Quang Vinh	10A14	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	2

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Mai Đặng Diệu Linh	11A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Mai Đặng Diệu Linh	11A1	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	2

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Dương Ngọc Ánh	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Dương Ngọc Ánh	11A2	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Trúc Dung	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Thị Trúc Dung	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2024	-4.00	-4.00	
5	Bùi Nhã Linh	11A2	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
6	Võ Yến Nhi	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
7	Đặng Nguyễn Quỳnh	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2024	-4.00	-4.00	
8	Đặng Nguyễn Quỳnh	11A2	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
9	Nguyễn Tấn Tài	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Tấn Tài	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2024	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Tấn Tài	11A2	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
12	Lê Thị Hồng Thơ	11A2	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-28.00	-28.00	12

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Võ Ngọc Ngân Hà	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Võ Ngọc Ngân Hà	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Trần Văn Hiến	11A3	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
4	Lê Trương Đức Hoàng	11A3	Đi học trễ	30/01/2024	-2.00	-2.00	
5	Lê Đặng Ngọc Vy	11A3	Đi học trễ	30/01/2024	-2.00	-2.00	
6	Trần Thanh Vy	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
7	Huỳnh Ngọc Như Ý	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/01/2024	-4.00	-4.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	7

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Bùi Thị Thúy An	11A4	Không Phù hiệu	31/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Thành Đạt	11A4	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
3	Trần Hải Đăng	11A4	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
4	Nguyễn Hữu Lộc	11A4	Đi học trễ	30/01/2024	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Hữu Lộc	11A4	Đi học trễ	31/01/2024	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	5

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Mai Kỳ Duyên	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Khưu Ngọc Trang	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Trần Đào Thủy Trúc	11A5	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	3

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Tuấn Anh	11A6	Đi học trễ	31/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Bùi Thị Đào	11A6	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
3	Nguyễn Hồng Hải Đăng	11A6	Đi học trễ	31/01/2024	-2.00	-2.00	
4	Trần Thị Hương Trà	11A6	Đi học trễ	31/01/2024	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	4

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Lê Anh Đoàn	11A7	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
2	Lê Anh Đoàn	11A7	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
3	Lê Thị Hồng Hoa	11A7	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
4	Nguyễn Hồng Ngọc	11A7	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
5	Huỳnh Sơn Trà	11A7	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	5

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Nguyên Hạo	11A8	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
2	Huỳnh Tấn Khang	11A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Huỳnh Tấn Khang	11A8	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
4	Đoàn Hùng Gia Kiệt	11A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
5	Đào Minh Phúc	11A8	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
6	Đào Minh Phúc	11A8	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
7	Vũ Thị Hải Vân	11A8	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
8	Nguyễn Thúy Vy	11A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Thúy Vy	11A8	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	9

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thúy An	11A9	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
2	Trương Gia Hân	11A9	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
3	Mã Thành Lộc	11A9	Đi học trễ	30/01/2024	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Lê Chí Thành	11A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Như Trường	11A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	5

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Phan Văn Long	11A10	Cúp tiết	31/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Hoàng Việt Thành	11A10	Đi học trễ	30/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Võ Thị Mỹ Tiên	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
4	Châu Gia Tường	11A10	Đi học trễ	30/01/2024	-2.00	-2.00	
5	Châu Gia Tường	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2024	-4.00	-4.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	5

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Ngọc	11A11	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	1

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Hải Đăng	11A12	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
2	Ngô Triều Nhan	11A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Lê Khánh Quỳnh	11A12	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	3

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Lập Đăng Khoa	11A13	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	31/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Lê Nguyễn Hồng Ngọc	11A13	Đi học trễ	31/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Dương Thiên Phúc	11A13	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	31/01/2024	-4.00	-4.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	3

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Nam An	12A2	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
2	Nguyễn Quốc An	12A2	Đi học trễ	31/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Cao Kỳ Duyên	12A2	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
4	Lê Quốc Đường	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2024	-4.00	-4.00	
5	Ngô Kim Quyên	12A2	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thiên Y	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2024	-4.00	-4.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	6

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Ngô Nhật Huy	12A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Lê Thanh Lan	12A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Lê Thanh Lan	12A3	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	3

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Minh Anh	12A5	Đi học trễ	31/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Lê Thị Ngọc Anh	12A5	Đi học trễ	31/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Phương Anh	12A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2024	-4.00	-4.00	
4	Phạm Quốc Cường	12A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2024	-4.00	-4.00	
5	Lê Yến Nhi	12A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2024	-4.00	-4.00	
6	Phạm Thị Thanh Trúc	12A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
7	Phạm Thị Thanh Trúc	12A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2024	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Thanh Tú	12A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/01/2024	-4.00	-4.00	
Tổng:					-28.00	-28.00	8

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Thân Hoàng Ánh	12A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Bùi Trần Dũng	12A6	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
3	Khuê Phát Đạt	12A6	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
4	Khuê Phát Đạt	12A6	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
5	Phạm Đông Nhật Nam	12A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	12A6	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
7	Nguyễn Văn Tuấn	12A6	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	7

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Triệu Bằng	12A7	Giày dép	30/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Trọng Nhân	12A7	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/01/2024	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2024	-4.00	-4.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	5

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Tống Vỹ Khang	12A9	Đi học trễ	30/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Danh Thị Khánh Linh	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Phạm Nguyễn Nhật Minh	12A9	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
4	Lê Thị Thùy My	12A9	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	4

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Vân Anh	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Võ Vân Anh	12A10	Cúp tiết	29/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Vũ Thị Ánh Hồng	12A10	Cúp tiết	29/01/2024	-4.00	-4.00	
4	Trần Sơn Nam	12A10	Giày dép	30/01/2024	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Trọng Nam	12A10	Đi học trễ	30/01/2024	-2.00	-2.00	
6	Mai Thị Thúy Quyền	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2024	-4.00	-4.00	
7	Phan Nguyễn Ngọc Vinh	12A10	Đi học trễ	31/01/2024	-2.00	-2.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	7

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Huy	12A11	Đi học trễ	30/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Đức Huy	12A11	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
3	Lâm Nhật Khang	12A11	Đi học trễ	31/01/2024	-2.00	-2.00	
4	Đinh Trọng Lộc	12A11	Đi học trễ	31/01/2024	-2.00	-2.00	
5	Cao Hồ Tường Vy	12A11	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
6	Cao Hồ Tường Vy	12A11	Vắng có phép	31/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	6

, ngày 31 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Hải Đăng	12A12	Đi học trễ	31/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Đinh Nguyễn Kim Hằng	12A12	Vắng có phép	30/01/2024	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Thúy Ngân	12A12	Vắng có phép	29/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	3

, ngày 31 tháng 01 năm 2024